



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO**



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 64 /QĐ-ĐHDD ngày 11 tháng 02 .năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình : Thạc sỹ theo định hướng ứng dụng
ngành Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo : Thạc sỹ
Ngành đào tạo : Quản trị kinh doanh
Mã ngành : 8340101
Loại hình đào tạo: Chính quy

Hà Nội, 2025



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ- ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

CTĐT thạc sỹ theo định hướng ứng dụng ngành Quản trị kinh doanh được điều chỉnh nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đại học, thực hiện các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh được kế thừa từ chương trình đào tạo ban hành 2022 và được điều chỉnh và bổ sung nhiều nội dung mới như, triết lý giáo dục, mục tiêu cụ thể, chuẩn đầu ra của CTĐT, mối tương quan mục tiêu với CDR, với các mức năng lực... để đáp ứng với yêu cầu mới của thị trường lao động có liên quan đến quản trị kinh doanh trong nước và hội nhập quốc tế trong điều kiện mới.

1.2. Thông tin chung

+ Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

+ Tên tiếng Anh: Business AdministrationBusiness

Mã ngành: 8340101

Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

Thời gian: 2 năm

Tên bằng tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

+ Tiếng Anh: Master of Business Administration

Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa kinh tế, Trường Đại học Đông Đô

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

Thông tin tuyển sinh:

a. Đối tượng tuyển sinh (chuẩn đầu vào):

- Tuyển sinh chương trình Thạc sỹ quản trị kinh doanh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Theo đề án tuyển sinh cụ thể của Trường Đại học Đông Đô công bố hàng năm

- Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Không yêu cầu.

- Về lý lịch bản thân:

+ Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

+ Được cơ quan đồng ý cử đi học (nếu là CB-CNV hay giáo viên đương chức).

+ Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo qui định số 10/TT-LB ngày 18/08/2003 và công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/08/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có đủ các điều kiện dự tuyển khác theo qui chế đào tạo thạc sỹ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Đông Đô.

+ Sinh viên tốt nghiệp các nhóm ngành gần phù hợp được học bổ sung kiến thức theo công bố cụ thể từng năm của Trường Đại học Đông Đô.

b. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

c. Điều kiện tốt nghiệp:

+ Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên; + Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu tổng quát : (Programme General Objectives - PGO)

Mục tiêu của Khoa Kinh tế- Trường Đại học Đông Đô là đào tạo ra những học viên tốt nghiệp tiếp cận với trình độ của các trường đại học tiên tiến trong nước và trên thế giới; học viên được chuẩn bị kiến thức chuyên môn toàn diện, kỹ năng thực hành cơ bản để tự học tập, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề Kinh doanh và Quản trị kinh doanh trong môi trường quốc tế; sử dụng thông thạo tin học văn phòng và ngoại ngữ

2.2. Mục tiêu cụ thể: (Programme Objectives – Gọi tắt là POs)

PO1: Triển khai được vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của triết học, những tri thức về quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing...theo các chuyên ngành đào tạo.

PO2: Về kiến thức cơ sở ngành: Trình bày được kiến thức nâng cao về lý luận quản trị kinh doanh như: kinh tế học, khoa học quản lý, quản lý nguồn nhân lực... triển khai, diễn giải về hệ thống kiến thức như: Về kiến thức chuyên ngành: Phân tích, triển khai tốt các hoạt động thực tiễn liên quan đến quản trị kinh doanh nâng cao bao gồm: quản trị sự thay đổi, quản lý nhà nước về kinh tế, quản trị marketing hiện đại, kỹ năng lãnh đạo và quản lý, quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao, những kiến thức chuyên ngành trong quản trị cung ứng hàng hóa và dịch vụ thương mại thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác như ra quyết định, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh toàn cầu, quản lý rủi ro...

PO3: Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản để hoạch định các chiến lược quản trị và kinh doanh, các kế hoạch kinh doanh và các chính sách của doanh nghiệp, sử dụng thành thạo kiến thức quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp thương mại thuộc các ngành và thành phần kinh tế; làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở các doanh nghiệp có hệ thống thương mại phức tạp hoặc cán bộ quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

PO4: Kỹ năng tổ chức: thiết kế, triển khai được các hoạt động sản xuất kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp mới, thực hiện các nghiệp vụ quản trị tác nghiệp trong doanh nghiệp thương mại thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau

PO5: Kỹ năng khai thác sử dụng thành thạo nghiệp vụ quản trị tác nghiệp để hoạch định các chiến lược kinh doanh, các kế hoạch kinh doanh và các chính sách của doanh nghiệp...

PO6: Thể hiện được năng lực tự chủ và ý thức tự chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên

môn nghiệp vụ; thực hiện việc tự đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn theo năng lực cá nhân liên quan đến chuyên ngành quản trị kinh doanh.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Programme Learning Outcomes – Gọi tắt là PLOs).

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh học viên có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO1 (K)	Triển khai vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của triết học để nhận thức, đánh giá các hiện tượng, sự vật đúng, khách quan, khoa học.	K3/5
PLO2 (K)	Triển khai thành thạo phương pháp nghiên cứu khoa học vào học tập, nghiên cứu đồng thời đạt trình độ ngôn ngữ Anh chuẩn B2	K3/5
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
PLO3 (K)	Trình bày được kiến thức nâng cao về lý luận quản trị kinh doanh như: kinh tế học, quản trị học, quản trị doanh nghiệp, nghệ thuật lãnh đạo, quản trị marketing...	K3/5
PLO4	Triển khai, diễn giải về hệ thống kiến thức như: đạo đức nghề nghiệp, kinh doanh quốc tế, bảo hiểm doanh nghiệp...	K3/5
1.3	Kiến thức chuyên ngành	
PLO5 (K)	Phân tích, triển khai tốt các hoạt động thực tiễn liên quan đến quản trị kinh doanh nâng cao bao gồm: quản trị chiến lược, quản trị chất lượng, quản trị sản xuất, dự án...	K4/5
PLO 6 (K)	Triển khai được những kiến thức chuyên ngành trong quản trị cung ứng hàng hóa và dịch vụ thương mại thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (ra quyết định, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh toàn cầu, quản lý rủi ro...	K4/5
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng nghề nghiệp	
PLO7 (S)	Sử dụng thành thạo kiến thức quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp thương mại thuộc các ngành và thành phần kinh tế; làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở các doanh nghiệp có hệ thống thương mại phức tạp hoặc cán bộ quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.	S3 /5
PLO8 (S)	Sử dụng thành thạo kiến thức công nghệ thông tin, đặc biệt là các phần, có thể tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, gắn liền với quá trình học tập suốt đời; có khả năng học các chương trình cao học khác để nhận bằng thạc sỹ thứ hai, đặc biệt là có khả năng tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ ngành kinh doanh thương mại	S3 /5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
	và quản trị kinh doanh.	
2.2	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	
PLO 9 (S)	Hình thành kỹ năng phối hợp, trong nghiên cứu làm việc độc lập và làm việc nhóm; giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục, đặc biệt trong môi trường kinh doanh đa văn hóa; năng lực tư duy tích cực, hệ thống và sáng tạo, thích nghi tốt với các vị trí công tác khác nhau trong nước và quốc tế.	S4/5
PLO10	Kiểm soát tốt các hiện tượng kinh tế, cách thức vận hành của nền kinh tế thị trường, phản ứng của người tiêu dùng, mối quan hệ giữa các biến số thị trường; Phân tích các cách thức ra quyết định trong doanh nghiệp...	S4 /5
3	Thái độ/ Năng lực tự chủ và tự trách nhiệm	
PLO11 (A)	Chủ động xây dựng kế hoạch học tập, hoạt động chuyên môn, phản ứng tích cực đối với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và tự tin trong việc đáp ứng các yêu cầu của công việc chuyên môn trong tương lai	A4 /4
PLO12 (A)	Xây dựng được chiến lược, kế hoạch tác nghiệp tại các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp; ứng dụng được công nghệ thông tin để phân tích dữ liệu và xử lý các tình huống trong doanh nghiệp để tác nghiệp, vận hành và ra quyết định trong kinh doanh, hoàn thành tốt kế hoạch học tập và công tác đã đề ra	A4 /4

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP

- Học viên sau khi tốt nghiệp thạc sỹ có khả năng làm việc ở các doanh nghiệp thương mại thuộc tất cả các ngành và thành phần kinh tế.
- Làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở các doanh nghiệp có hệ thống thương mại phức tạp hoặc cán bộ quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động như: Quản trị chiến lược, chính sách kế hoạch kinh doanh; Quản trị dự án; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị hoạt động tác nghiệp kinh doanh của quản trị doanh nghiệp.
- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng và quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính...) ở các doanh nghiệp; các cơ quan đào tạo và nghiên cứu với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành – quản lý.

5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

Các khối kiến thức	Số TC
Khối kiến thức giáo dục đại cương	11
Khối kiến thức cơ sở ngành	15
Khối kiến thức chuyên ngành	22
Thực tập & Đề án tốt nghiệp	12
Tổng	60

6. DANH SÁCH HỌC PHẦN

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	PHÂN BỐ		GHI CHÚ
				LT	BT/TL/TH	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		11	7.5	3.5	
1	8GDC001	Triết học	4	3	1	
2	8QGDC002	Phương pháp NCKH	3	1.5	1.5	
3	8QKD001	Ngôn ngữ Anh chuyên ngành	4	3	1	
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH		15	7.5	7.5	
Các học phần bắt buộc			11	5.5	5.5	
4	8QKD002	Kinh tế học	3	1.5	1.5	
5	8QKD003	Khoa học quản lý	3	1.5	1.5	
6	8QKD004	Quản lý nguồn nhân lực	3	1.5	1.5	
7	8QKD005	Quản trị chiến lược	2	1	1	
Các học phần tự chọn (02 học phần)			4	2	2	
8	8QKD006	Quản trị tác nghiệp	2	1	1	
9	8QKD007	Phân tích dự án đầu tư	2	1	1	
10	8QKD008	Văn hóa doanh nghiệp và Đạo đức kinh doanh	2	1	1	
11	8QKD09	Quản trị rủi ro tài chính	2	1	1	
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		19	12	07	
Các học phần bắt buộc			13	8	5	
12	8QKD010	Quản trị sự thay đổi	2	1	1	
13	8QKD011	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	2	1	
14	8QKD012	Quản trị Marketing hiện đại	3	2	1	
15	8QKD013	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	3	2	1	
16	8QKD014	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	2	1	1	
Các học phần tự chọn (02/04 học phần)			6	4	2	
17	8QKD015	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	3	2	1	
18	8QKD016	Thương mại quốc tế	3	2	1	
19	8QKD017	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	3	2	1	
20	8QKD018	Quản trị thương hiệu	3	2	1	
IV	Đề án tốt nghiệp		15	0	15	
21	8QKD019	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6	
22	8QKD020	Đề án tốt nghiệp	9	0	9	
		TỔNG	60			